

Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 03 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP-TP.HỒ CHÍ MINH.

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 1561/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2018 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Mộng Trâm A, sinh năm 1996.

Địa chỉ: số đường Nguyễn K, Phường X, quận G, Thành phố H.

- Ông Trịnh Thái S, sinh năm 1995.

Địa chỉ: số đường Nguyễn K, Phường X, quận G, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Hôn nhân giữa bà Nguyễn Mộng Trâm A và ông Trịnh Thái S là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 152, do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/8/2017.

[2]. Theo đơn yêu cầu ghi ngày 19/10/2018 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/12/2018, bà Nguyễn Mộng Trâm A và ông Trịnh Thái S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, bà Nguyễn Mộng Trâm A là người trực tiếp nuôi 01 con chung Trịnh Thiên K, sinh ngày 16/3/2018, bà A không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

[3]. Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Mộng Trâm A và ông Trịnh Thái S thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Mộng Trâm A và ông Trịnh Thái S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 152, do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/8/2017 hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: giao 01 con chung Trịnh Thiên K, sinh ngày 16/3/2018 cho bà Nguyễn Mộng Trâm A trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong quá trình nuôi dưỡng trên cơ sở vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên cha, mẹ của trẻ, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Mộng Trâm A và ông Trịnh Thái S phải chịu, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001523 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Gò Vấp. Bà A, ông S đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND P.3, Q. Gò Vấp;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Đức